



Danh Sách Ghi Điểm

Học Kỳ 1 - Năm Học 13-14

Lớp: TC11PTLA (Phát triển nông thôn & khuyến nông Long An)

Môn Học

Giáo dục khuyến nông (208503-02)

CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	11221005	TRẦN THỊ	AI	01/01/82	1	7	Bảy	Thi	
2	11221006	NGUYỄN HOÀNG	ANH	01/11/92	1	9	Chín	anh	
3	11221007	NGUYỄN HOÀNG	ANH	27/02/93	1	8	Tám	nghe	
4	11221008	NGUYỄN VĂN	BẢY	28/11/68	1	8	Tám	Tam	
5	11221009	NGUYỄN VĂN	BỀ	14/04/68	1	8	Tám	Bê	
6	11221010	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	01/01/89	1	8	Tám	Th	
7	11221011	ĐẶNG HÙNG	CƯỜNG	1/65		✓	✓		Vắng
8	11221014	PHẠM XUÂN	DŨNG	26/10/79	1	8	Tám	Xuân	
9	11221015	HUỖNH NGUYỄN TRỌNG	DUY	30/10/81	2	8	Tám	Trọng	
10	11221013	BÙI TẤN	DƯƠNG	30/02/89	1	7.5	Bảy rưỡi	Tấn	
11	11221012	VÕ THỊ THÙY	DƯƠNG	17/04/83	1	8	Tám	Thuy	
12	11221002	HUỖNH VĂN	ĐIỀN	13/09/75	2	8	Tám	Văn	
13	11221003	ĐẶNG THANH	ĐIỀU	08/02/82	2	8	Tám	Thanh	
14	11221001	HUỖNH RẠNG	ĐÔNG	22/11/92		✓	✓		Vắng
15	11221004	LÊ HỮU	ĐỨC	28/11/74	1	6.5	Sáu rưỡi	Hữu	
16	11221016	NGUYỄN TÚ	EM	24/06/87	1	8.5	Tám rưỡi	Tú	
17	11221017	PHAN TRƯỜNG	GIANG	04/07/93	1	8.5	Tám rưỡi	Trường	
18	11221020	MAI HỒNG	HẠNH	26/08/84	2	9	Chín	Hồng	
19	11221021	NGUYỄN NGỌC	HẠNH	19/05/86	1	8	Tám	Ngọc	
20	11221018	VÕ THỊ THANH	HẰNG	20/02/77	1	8	Tám	Thanh	
21	11221022	LÂM TRỌNG	HIỂU	21/05/91	1	7.5	Bảy rưỡi	Trọng	
22	11221023	LÊ PHÚ	HUY	08/07/74	1	8	Tám	Phú	
23	11221024	PHẠM THỊ THANH	HUYỀN	11/03/84	2	7.5	Bảy rưỡi	Thanh	
24	11221019	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	28/02/85		✓	✓		Vắng
25	11221025	TRẦN NAM	KHA	08/05/92	1	8.5	Tám rưỡi	Nam	
26	11221026	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	10/11/82	1	7.5	Bảy rưỡi	Đăng	
27	11221028	HUỖNH PHI	LONG	19/02/81		✓	✓		Vắng
28	11221029	NGÔ HOÀNG	LONG	09/01/83	1	8	Tám	Hoàng	
29	11221027	HUỖNH THIỀU	LƯƠNG	16/12/92		✓	✓		Vắng
30	11221030	HUỖNH HOÀNG	MINH	28/10/87	1	8	Tám	Hoàng	
31	11221032	NGUYỄN VĂN	NHÂN	01/01/73	1	6	Sáu	Văn	
32	11221033	ĐÀO KIM	NHÂN	26/10/93		✓	✓		Vắng

ne

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC11PTLA (Phát triển nông thôn & khuyến nông Long An)

Môn Học

Giáo dục khuyến nông (208503-02)

CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
33	11221031	LÊ TRỌNG	NHÂN	01/10/81	1	8,5	Tam giác	Thm	
34	11221034	TRẦN THANH	NUÔI	1 / 87		✓	✓		Vắng
35	11221040	LÊ HOÀI	PHONG	15/12/81	1	8	Tam giác	phong	
36	11221037	NGUYỄN THANH	PHÚ	20/11/88	1	8,5	Tam giác	phong	
37	11221038	HUỖNH ĐIỂM	PHÚC	20/12/82	1	7,5	Bảy giác	Thm	
38	11221039	NGUYỄN THANH	PHÚC	27/12/88		✓	✓		Vắng
39	11221035	NGUYỄN HỒNG	PHƯỚC	30/04/82	2	8,5	Tam giác	Thm	
40	11221036	LƯƠNG NGỌC	PHƯỢNG	05/11/78	2	8,5	Tam giác	Thm	
41	11221041	HUỖNH THANH	SANG	18/08/90	1	9	Chín	Thm	
42	11221042	PHAN VĂN	SANG	17/04/84		✓	✓		Vắng
43	11221043	TRƯƠNG THANH	SANG	25/12/80	1	5	Năm	Thm	
44	11221044	NGUYỄN NHẤT	SINH	20/12/87	1	7	Bảy	Thm	
45	11221046	LÊ THÀNH	TẤN	1 / 93		✓	✓		Vắng
46	11221054	NGUYỄN PHÚ	THANH	10/01/84		✓	✓		Vắng
47	11221049	VÕ TRƯỜNG	THÀNH	26/02/83	2	8	Tam giác	Thm	
48	11221050	MAI VĂN	THẢO	26/03/79	1	6,5	Sáu giác	Thm	
49	11221052	PHẠM THỊ HỒNG	THẨM	05/12/84	2	8,5	Tam giác	Thm	
50	11221051	NGUYỄN VĂN	THẮNG	1 / 86	1	7	Bảy	Thm	
51	11221053	HUỖNH MINH	THẮNG	1 / 85	1	6,5	Sáu giác	Thm	
52	11221048	VÕ THÀNH	THUẬN	25/10/82	1	6,5	Sáu giác	Thm	
53	11221047	LÊ THỊ ANH	THƯ	15/07/83	1	7	Bảy	Thm	
54	11221055	HỒ VĂN	THƯỢT	08/08/79	1	9	Chín	Thm	
55	11221058	MAI THANH	TOÀN	06/06/86	1	7,5	Bảy giác	Thm	
56	11221045	TRẦN BẢO	TỒN	01/10/84	1	7	Bảy	Thm	
57	11221056	HUỖNH MINH	TÓI	07/09/80	1	7	Bảy	Thm	
58	11221061	VÕ THANH	TRAI	12/02/82	2	7,5	Bảy giác	Thm	
59	11221059	NGUYỄN HẢI MINH	TRẦN	12/10/83	2	9	Chín	Thm	
60	11221064	TRẦN MINH	TRÍ	1 / 82	1	8	Tam giác	Thm	
61	11221063	VÕ MINH	TRÍ	05/07/89	1	8,5	Tam giác	Thm	
62	11221062	PHẠM VĂN	TRỌNG	01/04/92	2	8,5	Tam giác	Thm	
63	11221060	ÔN THANH	TRƯƠNG	1 / 74	1	8	Tam giác	Thm	
64	11221066	ĐỒNG VĂN	TUẤN	1 / 85	1	7	Bảy	Thm	
65	11221069	HUỖNH ANH	TUẤN	28/08/89	1	7	Bảy	Thm	
66	11221065	HUỖNH VĂN	TUẤN	16/08/90	1	8,5	Tam giác	Thm	

Thm

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC11PTLA (Phát triển nông thôn & khuyến nông Long An)

Môn Học

Giáo dục khuyến nông (208503-02)

CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
67	11221068	NGUYỄN THANH	TUẤN	19/05/84	2	8	Tám		
68	11221070	NGUYỄN VĂN	TUẤN	20/04/77	1	7.5	Bảy rưỡi		
69	11221067	VÕ ANH	TUẤN	11/08/77	1	8	Tám		
70	11221057	LÊ MINH	TÙNG	17/11/78	1	7.5	Bảy rưỡi		
71	11221071	MAI THANH	TUYỀN	01/08/72	1	7	Bảy		
72	11221072	NGUYỄN ANH	VŨ	17/10/90	2	8	Tám		
73	11221073	NGUYỄN TẤN	VŨ	30/02/89		✓	✓		Vắng

In Ngày 16/07/15

61 bài
75TB

Ngày 22 Tháng 07 Năm 2015

Cán Bộ Coi Thi 1

Đoàn Văn Vương

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Hùng Đức

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

In Ngày 16/07/15

TP.HCM, Ngày 16 tháng 07 năm 2015

Nguyễn Văn Tâm